|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **◈-Ghi nhớ** ➊**🔾*****Đơn vị đo góc và cung tròn, độ dài cung tròn***  **ⓐ . Đơn vị rađian:** * Cung tròn có độ dài bằng bán kính gọi là cung có số đo 1 rađian, gọi tắt là cung 1 rađian.
* Góc ở tâm chắn cung 1 rađian gọi là góc có số đo 1 rađian, gọi tắt là góc 1 rađian
* 1 rađian còn viết tắt là 1 rad.
* Vì tính thông dụng của đơn vị rađian người ta thường không viết rađian hay rad sau số đo của cung và góc.

 **ⓑ. Độ dài cung tròn. Quan hệ giữa độ và rađian:*** Cung tròn bán kính  có số đo , có số đo  và có độ dài là  thì:
* do đó
	+ Đặc biệt: .

**◈-Ghi nhớ** ➋**🔾 *Góc và cung lượng giác.*** **ⓐ . Đường tròn định hướng:** là một đường tròn trên đó ta đã chọn một chiều chuyển động gọi là chiều dương, chiều ngược lại gọi là chiều âm. * Ta quy ước chọn chiều ngược với chiều quay của kim đồng hồ gọi là chiều dương(cùng chiều kim đồng hồ là chiều âm).

**ⓑ. Khái niệm góc, cung lượng giác và số đo của chúng.*** Cho đường tròn định hướng tâm O và hai tia  lần lượt cắt đường tròn tại  và . Tia  cắt đường tròn tại , tia  chuyển động theo một chiều(âm hoặc dương) quay quanh O khi đó điểm  cũng chuyển động theo một chiều trên đường tròn.

|  |  |
| --- | --- |
|  | * Tia  chuyển động theo một chiều từ  đến trùng với tia  thì ta nói tia  đã *quét được một* ***góc lượng giác*** *tia đầu là , tia cuối là .* Kí hiệu
* Điểm chuyển động theo một từ điểm  đến trùng với điểm  thì ta nói *điểm đã vạch nên một* ***cung lượng giác*** *điểm đầu , điểm cuối .* Kí hiệu là
 |

* Tia  quay đúng một vòng theo chiều dương thì ta nói tia  quay góc
* Ta coi số đo của góc lượng giác  là số đo của cung lượng giác
 |